

Số: /BC-UBND

Đồng Phú, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Giải trình các nội dung văn bản trình Kỳ họp thứ Sáu HĐND huyện,
khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

Trên cơ sở Báo cáo số 105/BC-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND huyện về việc tổng hợp ý kiến họp Tổ đại biểu trước Kỳ họp thứ Sáu – HĐND huyện, Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND huyện báo cáo giải trình các nội dung văn bản do UBND huyện trình tại Kỳ họp theo các ý kiến của Tổ Đại biểu HĐND huyện, cụ thể như sau:

1. Đối với Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện.

1.1. Tổ đại biểu số 1 và số 4 đề nghị UBND huyện điều chỉnh lại số liệu giải quyết đơn thư tại Mục 3, Phần III, do chưa khớp nhau (*tổng số đơn phải xử lý trong kỳ 179 (tiếp nhận mới trong kỳ 179, đơn chưa được xử lý chuyển qua 0)... Tổng số đơn thụ lý giải quyết 90 (thụ lý trong kỳ 70, đơn kỳ trước chuyển qua 20...).*)

Nội dung này, UBND huyện đã cập nhật, bổ sung số liệu trong Báo cáo điều chỉnh như sau: “Tổng số đơn phải xử lý trong kỳ là 195 đơn. Trong đó: Tiếp nhận mới trong kỳ là 195 đơn, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang là 0 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện là 70 đơn, 125 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện đã hướng dẫn công dân chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết”.

1.2. Các Tổ đại biểu số 1,4,6,8 và 9 đề nghị bổ sung tồn tại “*về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai cho Nhân dân còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng đường ĐT741 (đoạn Đồng Xoài – Phước Long), dự án tuyến số 1, số 4 còn chậm so với tiến độ đề ra*” vào phần đánh giá chung.

Nội dung này, UBND huyện đã tiếp thu và bổ sung vào phần đánh giá chung trong Báo cáo điều chỉnh như sau:

a) Về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai cho Nhân dân còn chậm:

Thực hiện Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển chính quyền số”, cùng với sự quyết tâm cao, cố gắng, nỗ lực của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đất đai năm 2022 có những chuyển tích tích cực rõ rệt; tình trạng trễ hạn hồ sơ giảm xuống nhanh chóng (Tổng số hồ sơ trễ hạn thuộc lĩnh vực đất đai năm 2021 là: 12.048 hồ sơ/40.473 hồ sơ giải quyết, tương ứng tỷ lệ 29,7% hồ sơ trễ hạn; 10 tháng năm 2022 là: 2.320/110.134 hồ sơ, tương ứng với tỷ lệ 2,1% hồ sơ trễ hạn).

Mặc dù đã giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn xuống rất thấp, tuy nhiên trong 10 tháng đầu năm 2022, việc giải quyết hồ sơ tại các cơ quan giải quyết TTHC còn để 2.320 hồ sơ

trễ hạn (gồm 519 hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực đất đai do Phòng Tài nguyên và MT tham mưu và 1.801 hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực do Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện giải quyết); số hồ sơ này đã giải quyết không còn tồn đọng; hồ sơ trễ hạn các cơ quan giải quyết TTHC đã có thư xin lỗi đến người dân gửi kèm theo và hẹn ngày trả kết quả theo quy định. Việc trễ hạn của các hồ sơ nêu trên cơ bản do một số nguyên nhân sau:

- Do lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trong năm là rất lớn (đã tiếp nhận và giải quyết 110.134 hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai trên tổng số 112.386 hồ sơ TTHC tất cả các ngành, lĩnh vực), tăng 172% so với cả năm 2021, trung bình mỗi tháng tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên 10.000 hồ sơ; nhiều nhất là các Thủ tục hành chính thuộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai giải quyết.

- Thủ tục hành chính về đất đai trong quá trình thẩm tra phải lấy ý kiến từ nhiều cơ quan, địa phương của công dân nơi cư trú nên việc thẩm tra chậm và việc luân chuyển hồ sơ đôi lúc chưa kịp thời; có một số hồ sơ phải kiểm tra, rà soát lại hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất để tránh trường hợp cấp chồng (đối với hồ sơ cấp mới GCN).

- Do thời tiết bất thường, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 của những tháng đầu năm nên nhiều hồ sơ trích đo, trích lục bị trễ hạn (do không thể đi kiểm tra thực địa được hết);

- Việc thao tác trên phần mềm của một số công chức, viên chức chưa đúng quy trình, kết thúc không kịp thời trên hệ thống, dẫn đến một số hồ sơ báo trễ hạn trên phần mềm DVC, nhưng hồ sơ thực chất đã hoàn thành.

- Hồ sơ chuyển mục đích thời gian giải quyết theo bộ thủ tục hành chính tại Phòng Tài nguyên và MT ngắn, trong khi địa bàn quản lý rộng theo quy định phải đi xác minh thực địa, nhiều hồ sơ phải liên hệ nhiều lần mới phối hợp được với người dân để lập biên bản xác minh thực địa nhu cầu sử dụng đất (do người dân bận không sắp xếp được theo đúng thời gian theo hạn giải quyết hồ sơ, người dân hẹn lại theo thời gian khác) ảnh hưởng thời gian giải quyết theo quy định.

b) Công tác giải phóng mặt bằng đường ĐT741 (đoạn Đồng Xoài – Phước Long), dự án tuyến số 1, số 4 còn chậm so với tiến độ đề ra:

*** Dự án Tuyến số 1:**

- Số thửa đất có thông báo thu hồi đất (không vận động): 25 thửa.

- Đã hoàn thành việc thu hồi đất 09/25 thửa đất;

- Đối với 16/25 thửa đất còn lại người sử dụng đất không phối hợp kiểm đếm. Đến cuối tháng 11/2022, qua nhiều lần vận động, thuyết phục thì có 07/16 thửa chấp hành kiểm đếm, hiện huyện đang áp giá để hoàn thành phương án bồi thường hỗ trợ; 09/16 trường hợp còn lại không phối hợp kiểm đếm, đầu tháng 12/2022, UBND huyện đã ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với 09 trường hợp nêu trên. Đến nay đã có 02/09 trường hợp chấp hành kiểm đếm. Còn lại 07 trường hợp UBND xã đang vận động, thuyết phục các hộ dân chấp hành kiểm đếm.

*** Dự án Tuyến số 4:**

- Số thửa có thông báo thu hồi đất: 61 thửa.

- Đã thu hồi đối với 37/61 thửa đất; còn 24/61 thửa đất đã kiểm đếm xong, hiện đang

hoàn tất hồ sơ trình thu hồi đất theo quy định.

Nguyên nhân chậm tiến độ là do:

- Việc xác định người sử dụng đất rất khó khăn, Trung tâm PTQĐ đã 02 lần đăng tin lên báo Bình Phước nhưng vẫn không ai đến liên hệ (vì thông tin một số chủ sử dụng đất có đất thu hồi có thay đổi chủ sử dụng đất, địa chỉ thường trú).

- Một số trường hợp đã hoàn thành dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ thì thay đổi người sử dụng đất do chuyển nhượng, cho tặng quyền sử dụng đất nên phải thực hiện lại từ đầu công tác ban hành thông báo thu hồi đất, kiểm kê;

- 05 thửa đất đơn vị tư vấn đo đạc chậm điều chỉnh bản đồ, nên đến tháng 11/2022 chủ đầu tư mới trình ban hành thông báo thu hồi đất nên chưa đảm bảo thời gian thu hồi đất theo quy định.

- Một số hộ dân chưa đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ với lý do: Không đồng ý với đơn giá bồi thường, hỗ trợ; một số thửa đất sai thông tin về tên, diện tích và thay đổi người sử dụng sau khi có thông báo thu hồi đất nên phải chỉnh sửa nhiều lần; 04 thửa đất cây hàng năm hiện đang chờ UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể.

*** Dự án BOT Đồng Xoài – Phước Long:**

Trung tâm PTQĐ đã kiểm kê hiện trạng hết các thửa đất có nhà, công trình xây dựng thuộc địa phận 02 xã Thuận Phú, Thuận Lợi. Qua kết quả kiểm kê, trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ có những vướng mắc nên tới nay mới phê duyệt được một số trường hợp. Những vướng mắc dẫn tới chậm tiến độ GPMB Dự án gồm:

- UBND huyện đã trình Sở TNMT thẩm định xây dựng lại giá đất để bồi thường, hỗ trợ từ tháng 8 năm 2022 (Tờ trình số 135/TTR-UBND). Trong quá trình thẩm định thì UBND huyện Phú Riềng thay đổi đơn giá theo hướng tăng hệ số. Do đó Sở Tài nguyên và MT không trình UBND tỉnh phê duyệt mà đề nghị huyện Đồng Phú và huyện Phú Riềng phải thống nhất để xây dựng lại hệ số cho tương xứng. Đến nay, các đơn vị tư vấn đang gấp rút hoàn chỉnh lại chứng thư về giá đất mới theo kiến nghị của Sở Tài nguyên và MT.

- Hiện nay, do đơn giá cây trồng, vật kiến trúc có thay đổi và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022, do đó toàn bộ hồ sơ chưa phê duyệt phải thực hiện áp giá, công khai và lập phương án hỗ trợ đền bù lại.

- Nhiều Thông báo thu hồi đất bị sai thông tin về chủ sử dụng đất, diện tích đất nên Chủ đầu tư phải thẩm tra, xác minh xác định lại nhiều lần.

- Nhiều thửa đất đã kiểm kê nhưng vì người ở địa phương khác nên chưa lập được phương án đền bù.

1.3. Viết rõ chỉ tiêu đào tạo nghề năm 2023, nêu tại phần phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; trong đó nêu rõ số lao động do huyện (trực tiếp Trung tâm GDNN-GDTX) đào tạo và số lao động do các đơn vị khác đào tạo, trên cơ sở đó giao kinh phí đào tạo cụ thể.

Nội dung này, UBND huyện giải trình bổ sung như sau: Để đạt được chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện giao, UBND huyện điều chỉnh chỉ tiêu giao

đào tạo nghề, giải quyết việc làm năm 2023 thành: Đào tạo nghề cho 1.850 lao động, giải quyết việc làm cho 4.050 lao động.

Về số lao động do huyện đào tạo (trực tiếp Trung tâm GDNN – GDTX), hiện tại UBND huyện đã giao Phòng Lao động TB và XH xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn huyện năm 2023. Sau khi có kết quả điều tra, UBND huyện sẽ ban hành kế hoạch và bố trí kinh phí đào tạo cụ thể để thực hiện đào tạo nghề, giải quyết việc làm năm 2023, trong đó phân rõ số lao động do huyện đào tạo và số lao động do các đơn vị khác đào tạo để đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giao.

1.4. Xem xét, điều chỉnh lại số liệu thu, chi ngân sách nêu tại Phần II, Phương hướng, nhiệm vụ, lý do: Nếu đề tổng thu thì phải tổng hợp cả nguồn thu ngân sách trên địa bàn và thu từ điều tiết cấp trên, chuyển nguồn từ năm 2022...; từ số liệu trên đề nghị sửa các văn bản liên quan có liên quan đến tài chính (*Báo cáo 424/BC-UBND ngày 25/11/2022, và dự thảo Nghị quyết giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023...*).

Nội dung này, UBND huyện đã tiếp thu, chỉnh sửa Phần II, Phương hướng, nhiệm vụ tại Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 09/12/2022 từ Tổng thu ngân sách 614 tỷ đồng, thành: Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn 614 tỷ đồng.

Còn đối với số thu tổng hợp cả nguồn thu ngân sách trên địa bàn (chỉ tổng hợp số thu điều tiết huyện hưởng và thu từ bổ sung từ ngân sách cấp trên, chuyển nguồn từ năm 2022... là số Tổng thu cân đối ngân sách địa phương. Tại Báo cáo số 424/BC-UBND ngày 25/11/2022 và dự thảo Nghị quyết giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 đã thể hiện rõ: Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn 614 tỷ đồng; còn Tổng thu cân đối ngân sách địa phương là 743,561 tỷ đồng.

2. Đối với Báo cáo số 427/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện:

2.1. Đề nghị điều chỉnh tiêu đề báo cáo: “về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm C của huyện giai đoạn 2021-2025” thành “về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025” cho phù hợp với các văn bản đã ban hành trước đó. Đồng thời điều chỉnh cả tên gọi của các văn bản trình liên quan tới nội dung này (Tờ trình, Nghị quyết) cho thống nhất.

Nội dung này, UBND huyện đã tiếp thu và điều chỉnh tiêu đề báo cáo, tờ trình, nghị quyết thành “về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án của huyện giai đoạn 2021-2025”.

2.2. Đối với dự toán ngân sách năm 2023 đề nghị bổ sung kinh phí diễn tập và Hội thảo của Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện (theo dự toán các đơn vị đã xây dựng năm 2023).

Nội dung này, UBND huyện đã phân bổ kinh phí. Tuy nhiên, tổng dự toán chi Quốc phòng - An ninh năm 2023 tỉnh giao cho huyện 13,711 tỷ đồng (*trong đó Quốc phòng 9,980 tỷ đồng, An ninh 3,171 tỷ đồng*); thực tế nhu cầu dự toán các đơn vị xây dựng rất lớn 27,1 tỷ đồng (*trong đó Quốc phòng 20,7 tỷ đồng, An ninh 6,4 tỷ đồng*). Do đó, UBND huyện phân bổ một nội dung để đơn vị thực hiện. UBND huyện sẽ tiếp tục trình UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét bổ sung phần còn thiếu trong dự toán điều chỉnh năm 2023.

2.3. Trong một số văn bản có sử dụng cụm từ “huyện duy trì đạt chuẩn nông

thôn mới” đề nghị sửa thành “tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới” (Tờ trình 189/TTr-UBND ngày 25/11/2022; báo cáo số 423/BC-UBND ngày 25/11/2022, một số dự thảo Nghị quyết,...).

Nội dung này, UBND đã tiếp thu và điều chỉnh trong các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp HĐND huyện.

3. Đối với vấn đề thu, chi ngân sách tại Báo cáo 424/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện:

Các Tổ đại biểu số 6, 7 và 9 đề nghị tách phần thu tiền sử dụng đất để có đánh giá khách quan vì nguồn thu này rất lớn (chiếm khoảng 40%) nhưng không có tính ổn định, khó xác định. Đối với nguồn thu từ khu vực CTN-NQD, lệ phí trước bạ cần có dự toán hàng năm tăng đảm bảo trên 10% (ước thực hiện năm 2022 là 75,94 tỷ, dự toán năm 2023 là 77 tỷ tăng 1,4%; so với dự toán năm 2022 tăng 4,05%; dự toán lệ phí trước bạ năm 2023 thấp hơn ước thực hiện năm 2022 (95/96,3 tỷ đồng) điều này là chưa hợp lý. Chưa đúng tinh thần nghị quyết của Huyện Đảng bộ.

Nội dung này, UBND huyện giải trình làm rõ như sau:

- Số thu tiền sử dụng đất là 1 trong 10 khoản thu được UBND tỉnh giao hàng năm, dự toán giao đã tách riêng khoản thu này với các khoản thu khác. Do đó, đề nghị giữ nguyên theo biểu mẫu tỉnh giao để theo dõi, đánh giá, báo cáo trong kết quả thực hiện.

- Theo Điểm d, khoản 1, điều 13 Thông tư 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023: “Phần đầu dự toán thu nội địa năm 2023 không kể thu tiền sử dụng đất, ... tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương”.

+ Đối với số thu từ khu vực CTN-NQD: Dự toán năm 2023 tỉnh giao đã loại trừ các yếu tố tăng giảm do thực hiện chính sách miễn, giảm, giãn thuế năm 2022. Bên cạnh đó, từ khu vực CTN-NQD dự toán đầu năm giao 70 tỷ đồng, cuối năm UBND huyện đã phấn đấu thu 75 tỷ đồng (tăng 7,14 %). Tuy nhiên, trong thời gian tới, UBND huyện sẽ chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch thống nhất với Chi cục Thuế Khu vực Đồng Xoài – Đồng Phú tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện khai thác nguồn thu và giao tăng thêm đối với nguồn thu này để tạo nguồn thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Huyện.

+ Đối với thu Lệ phí trước bạ chủ yếu thu từ phương tiện và chuyển nhượng bất động sản, tình hình chuyển nhượng không khả quan vì thắt chặt tín dụng nên số thu này và thuế TNCN sẽ khó khăn và khả năng không đạt dự toán thu, nên khi giao chỉ tiêu này tỉnh đã tính toán giảm 40% của lệ phí trước bạ và thuế TNCN so với số thực hiện năm 2022.

4. Đối với Báo cáo 426/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện:

Các Tổ đại biểu số 6, 7 và 9 đề nghị làm rõ nội dung điều chỉnh vốn đầu tư công tăng do bổ sung chi phí giải phóng mặt bằng tại Báo cáo số 426/BC-UBND, nguyên nhân, có làm đội vốn đầu tư công tổng mức đầu tư khái toán.

Nguyên nhân bổ sung chi phí giải phóng mặt bằng các dự án của huyện giai đoạn 2021-2025:

-Các dự án được triển khai với chủ trương vận động kết hợp với việc thực hiện bồi thường theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vận động còn gặp nhiều khó khăn, một số hộ dân không đồng ý hiến đất, cây trồng nên phát sinh thêm trường hợp phải bồi thường, hỗ trợ, đồng thời, sau khi kiểm kê thực tế và cập nhập thông tin của các chủ sử dụng đất, áp theo đơn giá hiện hành thì chi phí bồi thường, hỗ trợ đều tăng hơn so với chi phí giải phóng mặt bằng khái toán.

-Mặt khác, trong các năm 2020, 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, phải thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nên không thể thực hiện vận động và triển khai thi công các hạng mục của các công trình xây dựng.

-Chi phí giải phóng mặt bằng được phê duyệt khi chuẩn bị thực hiện dự án là giá trị khái toán dựa trên Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Bình Phước quy định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số 14/QĐ-UBND, Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 thay thế Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 12/01/2018. Theo các Quyết định mới, đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, vật kiến trúc tăng hơn đơn giá bồi thường, hỗ trợ đã khái toán trong dự án được duyệt.

Từ các lý do nêu trên dẫn đến làm tăng tổng mức đầu tư và kéo dài thời gian thực hiện của các dự án. Do đó, cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư để có cơ sở tiếp tục thực hiện các dự án đúng với quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo giải trình các nội dung văn bản do UBND huyện trình tại Kỳ họp theo các ý kiến của Tổ Đại biểu HĐND huyện tại Báo cáo số 105/BC-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND huyện; UBND huyện báo cáo HĐND huyện././

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phương